TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc V – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 62 /2022/HNGĐ-ST Ngày 29 - 7 - 2022 V/v: Ly hôn giữa chị P và anh V	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trung Thành

Bà Phạm Hồng Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị P, Thư ký tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nguyệt, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị P, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh V kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã Nam Tiến, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 27/01/2005. Trong quá trình chung sống anh V quan tâm đến kinh tế gia đình. Kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, tình cảm rạn nứt. Chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được, đề nghị xin được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 03 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 19/12/2005, Nguyễn Trí B, sinh ngày 29/02/2016 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/10/2012. Cháu Nguyễn Trí B bị bệnh tự kỷ, sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt A và cháu Nguyễn Khánh H. Chị đồng ý anh V trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trí B và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn V trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, chị P không chung thủy với anh. Nay chị P kiên quyết xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 03 con chung như chị P trình bày là đúng. Hiện nay các con chung đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 19/12/2005, Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/10/2012 và Nguyễn Trí B, sinh ngày 29/02/2016, không yêu cầu chị P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị xử ly hôn giữa chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Văn V.

+ Về con chung chưa thành niên: Chị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/10/2012. Anh V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 19/12/2005 và Nguyễn Trí B, sinh ngày 29/02/2016. Chị P không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V.

+ Về án phí: Chị Bùi Thị P phải nộp án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P và anh V.

[2]Về hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Văn V kết hôn, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 01/2005 là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh V không quan tâm đến kinh tế gia đình. Chị P và anh V đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm giữa chị P và anh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về con chung chưa thành niên: Chị P và anh V có 03 con chung. Để đảm bảo quyền được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, quyền lợi mọi mặt và nguyện vọng của con chung, nên chấp nhận một phần yêu cầu của chị P. Giao cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/10/2012 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 19/12/2005 và Nguyễn Trí B, sinh ngày 29/02/2016. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V, chị P không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V là phù hợp với quy định của Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Văn V.

2.Về con chung chưa thành niên: Chị Bùi Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/10/2012. Anh Nguyễn Văn V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 19/12/2005 và cháu Nguyễn Trí B, sinh ngày 29/02/2016. Chị Bùi Thị P không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Nguyễn Văn V. Anh Nguyễn Văn V có trách nhiệm giao con chung là cháu Nguyễn Khánh H cho chị Bùi Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Văn V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí : Chị Bùi Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai

số 0004665 ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã L;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thịnh